**Thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long**

*PGS.TS Nguyễn Phú Son*

*Trường Đại học Cần Thơ*

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể (KTTT) và sau 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012, thực tế đã làm chuyển đổi được nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc phát triển Hợp tác xã (HTX) trong các lĩnh vực kinh tế khác nhau của nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực tế trong những năm qua, đối với lĩnh vực nông nghiệp, trong phát triển KTTT, HTX Nông nghiệp (HTXNN) đã và đang trở thành công cụ và là giải pháp hữu hiệu để thực thi các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thay đổi tư duy “từ làm nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp”, dựa trên cơ sở tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị (CGT) nông sản. Trong 20 năm qua, số lượng HTXNN từ chỗ chiếm tỷ trọng nhỏ, đến nay đã chiếm gần 70% trong tổng số HTX của cả nước. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các HTXNN chưa cao do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong số đó, tác động của một số điều khoản trong Luật HTX 2012 là một trong những nguyên nhân làm hạn chế phần nào hiệu quả hoạt động của các HTXNN. Chính vì vậy, trong khuôn khổ của tham luận này, tôi xin được chia sẻ một số vấn đề liên quan đến những khó khăn, bất cập chính trong quá trình hoạt động của các HTXNN và đưa ra một số đề xuất để tháo gỡ những khó khăn mà các HTXNN gặp phải trong phạm vi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), cũng như được trình bày một số quan điểm cá nhân có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX 2012.

**Những khó khăn, bất cập trong quá trình hoạt động của các HTXNN ở vùng ĐBSCL**

Như đã được trình bày ở trên, trong 20 năm qua, đặc biệt từ sau khi có Luật HTX 2012 (được Quốc hội thông qua vào ngày 20/11/2012, và có hiệu lực vào ngày 01/7/2013), số lượng HTXNN đã gia tăng đáng kể, tuy nhiên chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTXNN ở ĐBSCL vẫn còn rất hạn chế do nguồn lực của các HTXNN yếu, bao gồm nguồn nhân lực, tài lực và vật lực, cộng với những hạn chế từ sự tác động của các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các HTXNN, trong đó có Luật HTX 2012.

***Về nguồn nhân lực của HTX***

Trước hết, do chưa chuẩn hóa được đội ngũ tham gia trong Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc và Ban kiểm soát HTX *(gọi chung là lãnh đạo HTX)* đã dẫn đến năng lực quản lý và điều hành HTX, năng lực tiếp cận thị trường và chính sách của lãnh đạo HTX còn nhiều hạn chế. Theo tôi, nguyên nhân chưa chuẩn hóa được là do chưa thu hút được đội ngũ trẻ, có trình độ học vấn và chuyên môn đủ để quản lý, điều hành HTX, và tiếp cận thị trường, mà nguyên nhân cốt lõi là do mức thu nhập làm việc tại HTXNN không đủ lớn để tạo động lực tham gia của đội ngũ này. Thêm vào đó, Nhà nước chưa có được chính sách hỗ trợ mang tính chiến lược về đào tạo lực lượng quản trị HTX, do vậy chưa tạo được động lực cho các thành viên trong lãnh đạo HTX hiện hữu sẵn lòng nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tiếp cận thị trường. Ngoài ra, trong bối cảnh nội lực yếu như vừa trình bày, nhưng HTX chưa chủ động trong việc huy động sự hỗ trợ tư vấn của lực lượng các chuyên gia bên ngoài HTX (từ các viện, trường, doanh nghiệp liên kết, chuyên viên từ các sở ngành ở địa phương v.v…).

Cũng xuất phát từ nguồn nhân lực của HTX yếu đã làm hạn chế năng lực tiếp cận thị trường, cụ thể là chưa thực hiện được mô hình liên kết theo CGT với các doanh nghiệp (DN) cung cấp các sản phẩm đầu vào, cũng như với các DN thu mua sản phẩm đầu ra. Cũng vậy, chính nguồn nhân lực yếu cũng đã làm hạn chế năng lực của HTX trong việc tổ chức cung cấp các dịch vụ nông nghiệp cho thành viên HTX, cũng như mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ cho bên ngoài. Cuối cùng dẫn đến hiệu quả hoạt động của HTX không cao. Thêm vào đó, do những thành viên tham gia vào lãnh đạo HTX đã có tuổi và hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin, nên vì thế cũng đã làm hạn chế khả năng tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trực tiếp từ việc tham gia các khóa tập huấn do địa phương tổ chức, cũng như gián tiếp thông qua việc sử dụng các phương tiện công nghệ, và do vậy không cập nhật được đầy đủ và chính xác các chính sách hiện hành của Trung ương và địa phương, ngay cả Luật HTX 2012.

***Về nguồn tài lực***

Trong thực tế, thiếu vốn đã là bất cập phổ biến của phần lớn các HTXNN ở ĐBSCL do các thành viên HTXNN phần lớn là những hộ sản xuất (HSX) nông nghiệp có thu nhập và nguồn lực sản xuất thấp. Chính vì vậy, khả năng góp vốn vào HTXNN của họ không cao. Phần lớn họ chỉ có tài sản đất đai với qui mô không lớn, cộng với sức lao động vốn thật sự chưa có nhận thức và tư duy kinh tế theo cơ chế thị trường. Trong khi đó, khả năng huy động vốn của HTXNN lại bị ràng buộc bởi mức trần tỷ lệ góp vốn cho mỗi thành viên HTX (không vượt quá 20% tổng số vốn điều lệ của HTX, theo Điều 17 của Luật HTX 2012). Kết quả của việc thiếu vốn đã làm hạn chế khả năng HTX thực hiện các dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung, cũng như để tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và từ các chương trình, dự án của nước ngoài do thiếu vốn đối ứng. Cụ thể, gần đây trong việc tiếp cận Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về vấn đề liên kết sản xuất và tiêu thụ với các DN tiêu thụ nông sản đầu ra. Ngoài ra, năng lực vốn thấp cũng đã làm hạn chế khả năng đầu tư và ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng (GTGT) cũng như cắt giảm chi phí sản xuất, và do vậy làm giảm năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Cuối cùng làm cho hiệu quả hoạt động của HTXNN không được nâng cao.

***Về nguồn vật lực***

Ngoại trừ một số ít HTXNN có được nguồn lực sản xuất thực sự và tiếp cận được nhiều chính sách khác nhau từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước, đa phần các HTXNN còn lại chưa có được nhiều tài sản chung phục vụ cho khâu sản xuất, từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế biến, vận chuyển. Do vậy, phần lớn phải thuê mướn từ các tổ chức cung cấp dịch vụ bên ngoài, làm cho chi phí tăng thêm gia tăng, và do vậy khả năng tạo ra GTGT và lợi nhuận của HTXNN thấp. Điều này làm cho khả năng tái đầu tư và phát triển cơ sở vật của HTXNN, đến lượt nó, cũng sẽ bị thấp đi. Cuối cùng dẫn đến hiệu quả hoạt động của HTXNN thấp. Cụ thể, cho đến nay vẫn còn nhiều HTX chưa có được trụ sở làm việc, do vậy đã gây khó khăn trong việc giao dịch thương mại với các đối tác thương mại, cũng như các hoạt động marketing khác.

**Những khuyến nghị liên quan đến Luật HTX 2012 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTXNN**

Như đã được trình bày ở trên, nguồn tài lực của HTX phụ thuộc một phần vào số lượng thành viên HTX. Có những ý kiến cho rằng nên giảm hoặc tăng số lượng thành viên tối thiểu (hiện tại là 7) theo *Khoản 1/Điều 3 của Luật HTX 2012*. Theo tôi, vẫn giữ nguyên số lượng này, do nếu theo hướng giảm xuống, đối với điều kiện ở Việt Nam phần lớn các thành viên HTX có nguồn lực về tài chính thấp, sẽ làm ảnh hưởng đến việc huy động nguồn tài lực của HTX trong quá trình hoạt động. Còn theo hướng ngược lại sẽ làm cản trở cho việc gia nhập thị trường của HTX.

Về quy định tỷ lệ cung ứng sản phần dịch vụ ra bên ngoài, do điều lệ quy định theo Điểm a/Khoản 2/Điều 5 của Nghị định 193 không quá 32% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp (Theo *Khoản 13/Điều 21 của Luật HTX 2012*). Như vậy rất khó khăn cho các HTX mở rộng thị trường, gia tăng tính năng động và khả năng tiếp cận thị trường của HTX. Do vậy, theo tôi, nên gia tăng mức cung ứng này nhiều nhất như có thể, tất nhiên sau khi HTX đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thành viên, đặc biệt đối với các HTXNN có qui mô diện tích sản xuất nông nghiệp nhỏ, nhưng có được nguồn tài lực và vật lực cung cấp dịch vụ nông nghiệp cao. Hơn nữa, mỗi khi HTXNN có khả năng cung ứng dịch vụ cho bên ngoài càng cao sẽ mang lại lợi ích cho HTXNN và cả bản thân các thành viên HTX có được lợi ích nhiều hơn, thông qua việc trích lợi nhuận cho HTXNN từ các hoạt động này.

Nội dung ở *Khoản 1/Điều 15 của Luật HTX*: bắt buộc các thành viên phải có nghĩa vụ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX cung cấp. Theo tôi, nên bỏ Khoản này (và do vậy bỏ cả *Điểm a/Khoản 3/Điều 46*) vì nó sẽ làm hạn chế những cá nhân/tổ chức có nguồn lực về vốn và khả năng lao động, và có nguyện vọng tham gia HTX nhưng không được tham gia, và do vậy sẽ làm hạn chế hiệu quả của tính hợp tác, cũng như HTX không tận dụng được một cách có hiệu quả các nguồn lực sẵn có của các thành viên. Đồng thời nên có những quy định về lợi ích mà các thành viên liên kết đã đóng góp một cách hợp lý dựa trên cơ sở giá trị sự đóng góp của các thành viên này. Có như vậy mới có thể huy động được nguồn nhân lực, tài lực và vật lực cho HTX.

Theo Luật HTX 2012, chưa có quy định về điều kiện năng lực của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Kế toán trưởng do vậy đã làm cho năng lực quản lý, điều hành, tiếp cận thị trường không đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của HTX, và do vậy làm hạn chế hiệu quả hoạt động của HTX. Do vậy, khuyến nghị Luật HTX mới nên bổ sung những quy định có liên quan đến vấn đề vừa đề cập, nhằm chuẩn hóa được đội ngũ tham gia trong lãnh đạo HTX, Ban giám đốc và Ban kiểm soát. Cụ thể, cần quy định những thành viên đảm nhiệm các chức năng trên phải có được chứng chỉ nghề tương ứng với nhiệm vụ đảm nhận. Khuyến nghị này có thể làm cản trở đến việc phát triển số lượng HTX trong ngắn hạn, nhưng theo tôi, về lâu dài sẽ nâng cao được chất lượng hoạt động của các HTX, và do vậy góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX. Điều này cũng sẽ tạo cơ sở cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu (Big data) dựa trên nền tảng số hóa một cách minh bạch, có hệ thống, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của HTX nói riêng và các cấp quản lý HTX nói chung.

Tại *Điều 6 của Luật HTX* chỉ mới đưa ra nội dung của các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước, nhưng chưa ra những nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ cụ thể, do vậy đã dẫn đến tình trạng hỗ trợ đầu tư một cách tràn lan, không trọng điểm, và do vậy đã làm giảm hiệu ứng của các chính sách hỗ trợ, gia tăng tư tưởng trông chờ hỗ trợ của HTX. Do vậy, khuyến nghị trong Luật HTX được sửa đổi nên đưa ra cụ thể nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thông qua bộ tiêu chí rõ ràng, chi tiết và minh bạch, dựa trên ít nhất 04 tiêu chí cứng là mức độ đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ cho các thành viên HTX; mức thu nhập được phân phối cho thành viên HTX trên 1 đơn vị vốn góp; tổng mức thu nhập được phân phối của HTX; và tỷ trọng lợi nhuận trên GTGT đối với các dịch vụ mà HTX cung cấp cho bên ngoài nhằm để khuyến khích các HTX mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho HTX phát triển.

Như đã được đề cập trong nội dung về nguyên nhân hạn chế nguồn tài lực ở trên, một trong những nguyên nhân là tại *Khoản 1/Điều 17 của Luật HTX năm 2012* quy định về tỷ lệ góp vốn của một thành viên HTX không quá 20% tổng số vốn điều lệ đã gây cản trở trong việc huy động thêm vốn góp. Do vậy, theo tôi nên nâng tỷ trọng này lên mức cao nhất như có thể, hoặc cũng có thể bỏ luôn quy định này, do tại *Khoản 3/Điều 7 của Luật HTX 2012* có quy định về quyền biểu quyết ngang nhau của các thành viên không phụ thuộc vốn góp, nên chúng ta không phải lo lắng đến việc thao túng quyền lực của các thành viên tham gia có năng lực vốn lớn.

Tóm lại, theo tôi, những thành quả đạt được của các HTX nói chung, và HTXNN nói riêng trong 20 năm qua, từ khi thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về KTTT và sau 10 năm thi hành Luật HTX 2012 đã khẳng định được vai trò và vị trí quan trọng của HTX đối với phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung và ĐBSCL nói riêng. Tuy nhiên, những hạn chế về nguồn nhân lực, tài lực và vật lực của HTX, cộng với những bất cập của Luật HTX 2012 như đã nêu ở trên đã làm cản trở hiệu quả hoạt động của các HTX. Chính vì vậy, hy vọng rằng, với những khuyến nghị của tôi được đưa ra trong tham luận này, dựa trên cơ sở tham khảo những ý kiến đóng góp của các Bộ, Ngành và của nhiều chuyên gia khác sẽ ít nhiều góp phần cải thiện được hiệu quả hoạt động cho các HTX nói chung, và HTXNN nói riêng trong thời gian tới.